TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 730/2017/HNGĐ-ST Ngày: 29-9-2017 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 838/2016/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 166/ 2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Anh T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 36/17 đường L, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 36/17 đường L, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2016, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Võ Anh T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh

L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01 ngày 21/6/2001.

Tuy tự nguyện chung sống nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do không hợp nhau về suy nghĩ, lối sống. Bà L lại thường xuyên cờ bạc gây ra nợ nần, không lo làm ăn vun vén gia đình. Vợ chồng chung sống nhưng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng nhiều và không có hướng để khắc phục. Từ khoảng tháng 5 năm 2015 bà L đã bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên ông T yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông T khai, giữa ông và bà L chung sống có hai con chung tên Võ Hoàng Hải, sinh ngày 15/8/1992 và Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 21/10/2001. Từ ngày bà L bỏ nhà đi hai con chung sống với ông cho đến nay. Hoàng Hải đã thành niên có thể tự lo cho cuộc sống của mình, ông T yêu cầu được nuôi con Hoàng Phúc không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có

Ngày 27/9/2017, ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho bà L nhưng bà L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa ông T và bà L là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn: Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa ông T và bà L lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của ông T và bà L không đạt được. Ông T khẳng định đã thật sự không còn tình cảm vợ chồng, bà L lại bỏ nhà đi chứng tỏ bà L cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà L không còn khả năng hàn gắn nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

- Về con chung: Con chung Võ Hoàng Hải đã thành niên. Ông T yêu cầu được nuôi con Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 21/10/2001, yêu cầu của ông T là phù hợp với nguyện vọng của trẻ Phúc. Hội đồng xét xử xem xét giao trẻ Võ Hoàng Phúc cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Anh T

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Anh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh L.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 21/10/2001 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Các đương sự Thi hành án ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000784 ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND phường M, quận N, Tp. HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan